

XÂY DỰNG HỆ THỐNG NHÂN VẬT PHỤC VỤ TIẾT HỌC CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG TRƯỜNG MẦM NON

NGUYỄN NGỌC LINH*

Ngày nhận bài: 22/08/2016; ngày sửa chữa: 22/08/2016; ngày duyệt đăng: 22/08/2016.

Abstract: In order to successfully design character system using in literary lecture in kindergarten based on the theory of literary such as: characteristics and meaningful of introduced literary activity in preschool, perceiving ability of early childhood children, features characters from the stories for preschool children,... and on that giving to design process include of 6 steps and 07 principles.

Keywords: Literary, literature for preschool children, the characters in stories for preschool children.

1. Cơ sở lí luận của việc xây dựng hệ thống nhân vật phục vụ tiết học cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học (TPVH) trong trường mầm non (MN)

- *Làm quen với TPVH* là hoạt động dẫn dắt, hướng dẫn trẻ cảm nhận những giá trị nội dung, nghệ thuật phong phú trong tác phẩm, khơi gợi ở trẻ sự rung động, hứng thú đối với văn học, có ấn tượng về những hình tượng nghệ thuật, cái hay cái đẹp của tác phẩm và thể hiện sự cảm nhận đó qua các hoạt động mang tính chất văn học nghệ thuật như đọc thơ, kể chuyện, chơi trò chơi đóng kịch; cao hơn là tiến tới sáng tạo ra những vần thơ, câu chuyện theo tưởng tượng của mình, góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ [1].

- *Nhiệm vụ, ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN:* Là nói đến các chức năng như nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ. Với các chức năng ấy, hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN có ưu thế đặc biệt trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trẻ em, đặc biệt là trẻ MN - độ tuổi trước học đường.

- *Đặc điểm tâm lí liên quan đến tiếp nhận chuyện của trẻ MN:* Việc tiếp nhận TPVH của trẻ mẫu giáo là một quá trình tâm lí, đặc biệt là sự tác động qua lại giữa nhận thức và cảm xúc. Quá trình đó được biểu hiện cụ thể qua các đặc điểm như: sự chú ý, sự tri giác, tư duy, tưởng tượng, ngôn ngữ, tình cảm, xúc cảm của trẻ ở trẻ MN. Hiểu được đặc điểm chủ yếu trong việc tiếp nhận TPVH của trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi là cơ sở để tìm hiểu, đánh giá thực tế và đề xuất giải pháp tổ chức hướng dẫn cho trẻ làm quen với TPVH.

- *Đặc điểm cảm thụ chuyện của trẻ MN:* Trẻ tiếp nhận TPVH nói chung và chuyện nói riêng có đặc điểm là tiếp nhận gián tiếp. Trẻ mẫu giáo chưa thể tự

đọc bằng mắt chữ một văn bản nghệ thuật cho nên trẻ tiếp nhận các thể loại văn học nghệ thuật thông qua khâu trung gian là cô giáo và phụ thuộc vào sự tiếp nhận của cô giáo. Tiếp nhận văn học của trẻ mang tính tập thể. Ở trường MN, trẻ tiếp nhận văn học là nhờ vào việc đọc, kể tác phẩm của cô giáo trên cả lớp hoặc trong các nhóm. Trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, sự tiếp nhận diễn ra dưới sự hướng dẫn của cô giáo trong tập thể bạn bè.

- *Đặc điểm nhân vật trong truyện dành cho trẻ MN:* Nhân vật trong các TPVH dành cho trẻ MN là những nhân vật có đặc điểm phù hợp với tâm lí lứa tuổi khác nhau của trẻ em, được “nhìn dưới đôi mắt trẻ thơ” và xuất phát từ cảm xúc hồn nhiên, trong trẻo, tự nhiên của trẻ thơ. Mỗi lần sáng tác cho các em là một lần người viết được “sống lại” tuổi thơ của mình và hòa đồng tâm hồn với trẻ thơ. Thế giới xung quanh trẻ luôn vui tươi, trong trẻo. Niềm vui như là một lẽ sống tự nhiên của các em - từ cách nhìn, cách nghe, cách cảm, cách nghĩ, trí tưởng tượng... [2].

Một nhân vật là viết về con người hay đồ vật chỉ được coi là một nhân vật trong văn học thiếu nhi khi tác giả biết “trẻ con hóa” nhân vật đó, những con vật, đồ vật ấy để nói lên những suy nghĩ của chính các em; cảm thông, chia sẻ, cảm hóa các em bằng những bài học nhân ái, nhẹ nhàng mà sâu sắc.

Nhân vật trong truyện dành cho các em gồm:
+ Nhóm những nhân vật đại diện cho cái đẹp, cái thiện giúp các em học được nhiều điều hay, lẽ phải gồm như em bé xinh xắn, đáng yêu (Cô bé quàng khăn đỏ; Cô bé Hoa hồng...), những em bé có tấm lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ (Bông hoa cúc trắng; Cháu ngoan của bà; Một bó hoa tươi thắm...),

* Trưởng Cao đẳng Sư phạm Trung ương

biết giúp đỡ bạn bè, mọi người xung quanh (Củ cải trắng; Có một bầy hươu; Bác Gấu đen và hai chú Thỏ...), chăm chỉ, thật thà, khiêm tốn (Giọng hót chim Sơn Ca; Cậu bé thật thà)...; những nhân vật thông minh, dũng cảm (Chú Dê đen; Chú Thỏ thông minh; Dê con nhanh trí...); những nhân vật siêu phàm, kì lạ (Ông Bụt, Bà tiên, Cô tiên...), có nhiều phép lạ (Sự tích Hoa hồng; Tích Chu; Cây Táo thần...); + Những nhân vật xấu, đáng ghét, độc ác... giúp các em nhận ra, biết sửa chữa, tránh mắc phải những thói hư, tật xấu như con cáo, sói, điều hâu, tên trộm,...

Khi xây dựng các nhân vật trong sáng tác cho trẻ MN, các nhà văn thường ít miêu tả ngoại hình. Nếu miêu tả thường là những chi tiết ấn tượng, dễ nhớ, ít miêu tả nội tâm nhân vật. Tập trung miêu tả hành động, lời nói của nhân vật, qua đó khắc họa và làm nổi bật tính cách nhân vật. Những nhân vật là con vật, cỏ cây hoa lá... thường được nhân cách hóa giống như con người.

- *Các quan điểm và các cách thiết kế biểu tượng các nhân vật trong chuyện cho trẻ MN:* Để xây dựng thành công một nhân vật văn học, nhà văn phải có khả năng đồng cảm, phát hiện những đặc điểm bền vững và đặc trưng ở nhân vật. Đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến những biện pháp xây dựng nhân vật trong tác phẩm văn học. Có nhiều biện pháp khác nhau trong việc xây dựng nhân vật. Ở đây chỉ xét một số biện pháp chung, chủ yếu nhất, cụ thể:

+ *Miêu tả nhân vật qua ngoại hình:* Ngoại hình là dáng vẻ bên ngoài của nhân vật, bao gồm: y phục, cử chỉ, tác phong, diện mạo, dáng điệu, nét mặt, nụ cười, khéo mắt... Đây là yếu tố quan trọng góp phần “cá tính hóa” nhân vật... Ngoại hình nhân vật cần góp phần biểu hiện nội tâm, đây cũng chính là sự thống nhất giữa cái bên ngoài và cái bên trong của nhân vật. Những nhân vật thành công trong văn học từ xưa đến nay cho thấy, nhà văn bao giờ cũng chọn lựa công phu những nét tiêu biểu nhất để khắc họa nhân vật

+ *Miêu tả nhân vật qua biểu hiện nội tâm:* “Nội tâm” nhằm chỉ toàn bộ những biểu hiện thuộc cuộc sống bên trong của nhân vật. Đó là những tâm trạng, những suy nghĩ, những phản ứng tâm lí... của nhân vật trước những cảnh ngộ, những tình huống mà nó gặp phải trong cuộc đời. Để làm được điều đó, nhà văn phải hiểu sâu sắc cuộc sống và con người, nắm bắt được những biểu hiện và diễn biến dù nhỏ nhất nhất đời sống bên trong của nhân vật.

+ *Miêu tả nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật:* “Ngôn ngữ nhân vật” nhằm chỉ những lời nói của nhân vật trong tác phẩm. Lời nói đó phản ánh kinh nghiệm

sống cá nhân, trình độ văn hóa, tư tưởng, tâm lí, thị hiếu... Chẳng hạn, nhà văn có thể để cho nhân vật lặp đi lặp lại nhiều lần một số từ hoặc một số câu mà nhân vật thích (“Biết rồi, khổ lắm, nói mãi” của cụ cố Hồng trong *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng), có thể để nhân vật sử dụng một số từ địa phương, từ nước ngoài, cách phát âm sai... nhưng dù sử dụng cách nào, ngôn ngữ của nhân vật cũng phải có sự chọn lọc nhằm đạt đến sự thống nhất giữa cá thể hóa và khái quát hóa, đồng thời cũng phải phù hợp với hoàn cảnh và tính cách của nhân vật.

+ *Miêu tả nhân vật qua hành động:* Hành động nhân vật là khái niệm nhằm chỉ các việc làm của nhân vật. Đây là phương diện đặc biệt quan trọng để thể hiện tính cách nhân vật vì việc làm của mỗi người là căn cứ quan trọng có ý nghĩa quyết định nói lên tư cách, lí tưởng, phẩm chất cũng như những đặc điểm thuộc về thế giới tinh thần của người đó.

Trên đây là những biện pháp chung nhất trong việc xây dựng nhân vật. Ngoài ra, nhà văn còn có thể khắc họa nhân vật thông qua việc đánh giá của các nhân vật khác trong tác phẩm, thông qua việc mô tả đồ dùng, nhà cửa, môi trường xã hội, thiên nhiên... mà nhân vật sinh sống. Ở những tác phẩm tự sự, ngôn ngữ người kể chuyện là một yếu tố rất quan trọng trong việc bộc lộ, miêu tả và đánh giá nhân vật. Việc phân biệt các biện pháp xây dựng nhân vật chỉ có tính chất tương đối. Trong thực tế, các biện pháp này nhiều khi không tách rời mà gắn bó chặt chẽ với nhau. Vì vậy, nhiều khi rất khó chỉ ra các biện pháp xây dựng nhân vật dưới một hình thức thuần túy và độc lập. Một điều cũng cần lưu ý là, nắm bắt các biện pháp trên đây cũng chỉ là nhằm mục đích hiểu một cách đầy đủ và chính xác về nhân vật trong TPVH.

2. Xây dựng hệ thống nhân vật phục vụ tiết học cho trẻ làm quen với TPVH trong trường MN:

2.1. Nguyên tắc xây dựng: - Đảm bảo mục tiêu giáo dục của TPVH mang lại cho trẻ; - Đảm bảo tính sư phạm trong kế hoạch tổ chức các hoạt động làm quen với TPVH; - Đảm bảo tính thẩm mỹ và nghệ thuật đối với trẻ độ tuổi MN; - Phản ánh được tính cách và những đặc điểm đặc trưng của nhân vật; - Đảm bảo thu hút trẻ hướng trẻ vào cảm nhận giá trị nội dung, hình thức của TPVH; - Phát huy tính tích cực sáng tạo của chủ thể trẻ em trong hoạt động làm quen với TPVH; - Các nhân vật trong từng tác phẩm phải có tính đồng bộ và thống nhất.

2.2. Quy trình xây dựng:

- *Bước 1. Lựa chọn câu chuyện phù hợp với độ tuổi của trẻ:* Đây là khâu quan trọng, việc lựa chọn phải

căn cứ trên các nguyên tắc như đảm bảo về nội dung, tính giáo dục và tính nghệ thuật.

- Bước 2. Phân đoạn câu chuyện theo từng cảnh: Mỗi câu truyện được phân thành nhiều đoạn khác nhau với tiêu chí mỗi đoạn chứa đựng một nội dung tương đối độc lập, ví dụ trong truyện “Gấu con bị sâu răng” được phân thành các cảnh sau (bảng 1):

Bảng 1. Phân đoạn câu chuyện “Gấu con bị sâu răng” theo từng cảnh

STT	Nội dung
Cảnh 1	Các bạn nhỏ ạ! Tôi là một con Sâu Răng. Trước đây tôi sống thoải mái trong miệng một chú Gấu con. Chú Gấu này rất lười đánh răng. Ngày ngày, tôi và các bạn của tôi đục khoét các kẽ răng của Gấu con để nhặt thức ăn. Món ăn mà tôi ưa thích nhất là Sôcôla và bánh kẹo.
Cảnh 2	Một hôm, vào ngày sinh nhật của gấu con, các bạn đến đông. Mèo và Thỏ mang bánh ga tô, các bạn chim mang các viên kẹo đủ màu sắc, Chó mang đến một hộp kẹo sôcôla, còn Rùa mang bánh Bích quy đến tặng Gấu. Gấu ta thích lắm, chú ăn rất ngon lành và không ngớt lời khen: “Ồ! Sao toàn thứ ngon thế này! Tôi cảm ơn các bạn”.
Cảnh 3	Khi buổi tiệc sinh nhật tan, các bạn đã về hết. Như thường lệ, Gấu con không đánh răng mà nhảy tót lên giường đi ngủ.
Cảnh 4	Chỉ chờ có thế, chúng tôi - những con Sâu Răng nhảy ra mở tiệc linh đình. Chúng tôi gặm, cạy đục, khoét những chiếc răng bám đầy bánh kẹo của Gấu con. Đêm đó, Gấu ta kêu gào thảm thiết vì đau nhức răng.
Cảnh 5	Hôm sau, Gấu mẹ phải đưa Gấu con đến bác sĩ khám bệnh. Bác sĩ bảo: "Này Gấu con, răng cháu sâu nhiều quá, phải chữa ngay thôi. Nếu để lâu sẽ bị sún hết đấy. Cháu nhớ là không nên ăn nhiều bánh kẹo, nhất là vào buổi tối. Hằng ngày, cháu phải đánh răng trước khi đi ngủ và sau khi ngủ dậy!"
Cảnh 6	Sau hôm đó, Gấu con ân hận lắm. Ngày nào Gấu con cũng chăm chỉ đánh răng theo lời dặn của bác sĩ. Chú chải mặt trước, mặt trong của răng rất cẩn thận. Gấu con không ăn nhiều bánh kẹo mà ăn nhiều các chất bổ khác như: thịt, cá, trứng, sữa, rau quả tươi nên răng của chú ngày càng trở nên chắc và khỏe hơn.
Cảnh 7	Còn anh em Sâu răng chúng tôi từ đấy không còn gì để ăn nữa nên phải chạy ra khỏi miệng Gấu con.






- Bước 3. Xác định và mô tả đặc điểm của nhân vật trong câu truyện: Đây là việc làm nổi bật những nét đặc trưng của từng nhân vật trong câu truyện, làm cơ sở để tạo nên hình ảnh cho nhân vật đó. Trong bước này, phải thực hiện 2 công việc là: *Mô tả nhân vật và mô tả hình nền chi từng cảnh*. Trong mỗi cảnh có thể có một hay nhiều nhân vật, nhưng trong mỗi cảnh nền thì nên sử dụng một tranh duy nhất để đại diện cho tất cả các hoạt động trong phạm vi cảnh đó

và dễ dàng cho giáo viên khi sử dụng trong thực tiễn giảng dạy.

- Bước 4. Mô tả tranh nền trong từng cảnh: Là khâu giáo viên nói lên những đặc điểm mà bức tranh nền cần phải có để đại diện cho cảnh đó, là cơ sở định hướng cho họa sĩ thể hiện ở các bước sau.

- Bước 5. Họa sĩ thể hiện nhân vật và tranh nền: Là việc chuyển thể từ những nét tính cách của nhân vật được mô tả ở bước 3 thành các hình vẽ và hình nền cụ thể. Đây là khâu mà giáo viên phải làm việc với họa sĩ để cho ra các hình ảnh phản ánh đúng bản chất nhất của nhân vật. Ví dụ: Mô tả đặc điểm các nhân vật, hình nền và hình ảnh cụ thể nhân vật và tranh nền trong truyện “Ai đeo chuông cho mèo” như sau (bảng 2, 3):

Bảng 2. Mô tả đặc điểm các nhân vật trong truyện “Ai đeo chuông cho mèo”

STT	Nhân vật	Mô tả đặc điểm nhân vật	Hình ảnh nhân vật
1	Chú mèo Rodilardus	Rodilardus là một chú mèo rất tinh khôn, chú luôn biết dùng sức mạnh của mình để uy hiếp những kẻ yếu thế hơn mình	
2	Cụ Trùm nhà chuột	Cụ trùm nhà chuột là người cao tuổi nhất trong họ nhà chuột, nhưng cụ lại không quyết đoán	
3	Chuột nhất	Chuột nhất lanh lợi và tinh khôn nhưng lại không nhận những việc khó khăn khi được giao	
4	Chuột chủ	Chuột chủ được cái to lớn về hình dáng nhưng suy nghĩ lại chậm chạp và nhút nhát	
5	Chuột đồng	Chuột đồng thì nhanh nhẹn nhưng cũng ngại việc và sợ những việc khó	

- Bước 6. Điều chỉnh và hoàn thiện: Là khâu cuối cùng sau khi xin ý kiến góp ý của các chuyên gia.

Như vậy, xây dựng hệ thống nhân vật trong các câu chuyện để tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen

(Xem tiếp trang 145)

Kết quả nghiên cứu cho thấy, một số yếu tố của môi trường gia đình có ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu của TKT, đó là sự điều chỉnh của phụ huynh nhằm giúp đỡ TKT, môi trường giao tiếp tại gia đình, sự tham gia của phụ huynh vào quá trình giáo dục trẻ và sự nhắc nhở, yêu cầu của phụ huynh đối với việc học tập của TKT. Trong khi đó, các yếu tố về điều kiện kinh tế xã hội của gia đình, mong đợi của phụ huynh, sự tham gia của phụ huynh vào các hoạt động đọc của trẻ hay sự động viên, khuyến khích của phụ huynh đối với TKT không thực sự có ảnh hưởng rõ nét đến khả năng đọc hiểu của TKT.

Những nghiên cứu trước đây tại các nước phát triển trên thế giới cho thấy, các kết quả tương tự cũng như khác biệt với kết quả của nghiên cứu này [6], [7], [8], [1], [9]. Nguyên nhân của một số kết quả khác biệt nói trên có thể do cấu trúc của yếu tố môi trường gia đình sử dụng giữa các nghiên cứu là khác nhau. Lí do khác là đối tượng tham gia của các nghiên cứu cũng rất đa dạng. Một vấn đề nữa là không phải gia đình và phụ huynh cứ tham gia tích cực vào quá trình giáo dục TKT, nghĩa là trẻ chắc chắn sẽ có được kết quả học tập tốt hơn, đặc biệt trong điều kiện hoàn cảnh giáo dục TKT còn nhiều bất cập như hiện nay ở Việt Nam.

Nghiên cứu này nhằm tìm ra những khác biệt giữa gia đình của nhóm TKT đọc hiểu tốt và gia đình của nhóm TKT đọc hiểu kém. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, một số yếu tố của môi trường gia đình có ảnh hưởng nhất định đến khả năng đọc hiểu của TKT. Điều này giúp những người có liên quan trong lĩnh vực giáo dục TKT nhận thức được tốt hơn mối liên hệ, ảnh hưởng giữa gia đình và kết quả học tập của TKT. Theo đó, gia đình và nhà trường cần hợp tác chặt chẽ hơn để hỗ trợ cho TKT học tập đạt kết quả cao nhất. Nhà trường cần cung cấp nhiều cơ hội để phụ huynh có thể tham gia vào quá trình giáo dục TKT, khuyến khích phụ huynh thực hiện những hành vi được mong đợi để hỗ trợ tối đa cho TKT học tập. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Powers, S. (2003). *Influences of student and family factors on academic outcomes of mainstream secondary school deaf students*. Journal of Deaf Studies and Deaf Education, 8 (1), pp. 57-78.
 [2] Bloom, B. S. (1974). *Implications of the IEA studies*

for curriculum and instruction. School Review, 82, pp. 413-435.

[3] Henderson, A. T. - Berla, N. (Eds.). (1994). *A new generation of evidence: The family is critical to student achievement*. 1-20. Washington, DC: Center for Law and Education.

[4] Plowden, B. (1967). *Children and their primary school*. London: HMSO.

[5] Do, G. - Chung, I. (2015). *Reading comprehension ability of hearing impaired children in special primary schools in Vietnam*.

[6] Bodner - Johnson, B. (1986). *The family environment and achievement of deaf students: A discriminant analysis*. Exceptional Children, 52, pp. 443-449.

[7] Brasel, K. - Quigley, S. (1977). *Influence of certain language and communication environments in early childhood on the development of language in deaf individuals*. Journal of Speech and Hearing Research, 20 (1), pp. 95-107.

[8] Calderon, R. (2000). *Parental involvement in deaf children's education programs as a predictor of child's language, early reading, and social-emotional development*. Journal of Deaf Studies and Deaf Education, 5, pp. 140-155.

[9] Reed, S. - Antia, S. - & Kreimeyer, K. (2008). *Academic status of deaf and hard-of-hearing students in public school: Student, home, and service facilitators and detractors*. Journal of Deaf Studies and Deaf Education, 13, pp. 485-502.

Xây dựng hệ thống nhân vật...

(Tiếp theo trang 191)

với TPVH trong trường MN bao gồm: Xác định hệ thống các nguyên tắc thiết kế nhân vật với 07 nguyên tắc và xác định quy trình xây dựng hệ thống nhân vật gồm 06 bước cơ bản. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hà Nguyễn Kim Giang (2015). *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
 [2] Hà Nguyễn Kim Giang (2012). *Nguyên tắc lựa chọn tác phẩm văn học cho trẻ*. Tạp chí Giáo dục, số 300, tr 19-21.
 [3] Hồ Ngọc Đại (1991). *Giải pháp giáo dục*. NXB Giáo dục.
 [4] Hà Nguyễn Kim Giang (2007). *Một số biện pháp phát triển vốn từ tiếng Việt cho trẻ mầm non các dân tộc thiểu số*. Tạp chí Giáo dục, số 154, tr 14-16.
 [5] Hà Nguyễn Kim Giang (2011). *Khả năng tiếp nhận văn học của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*. Tạp chí Giáo dục, số 256, tr 29-31.